uigeli.xyz

UBND XÃ .....
TRƯỜNG TH&THCS .....

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2025 - 2026
Ngày kiểm tra: … tháng … năm 2026
MÔN: CÔNG NGHỆ - LỚP 7
Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian giao đề)
(Đề kiểm tra gồm có 02 trang)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN NHIỀU LỰA CHỌN (3,0 điểm)

(Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi học sinh chọn hãy chọn một chữ cái phương án đúng ghi vào bài làm)

Câu 1. Chăn nuôi ***không*** có vai trò nào?
A. Cung cấp sức kéo.
B. Cung cấp lương thực.
C. Cung cấp thực phẩm.
D. Cung cấp phân bón.

Câu 2. Triển vọng của ngành chăn nuôi là:
A. Giảm quy mô sản xuất.
B. Sản xuất hàng hóa theo mô hình khép kín.
C. Phụ thuộc hoàn toàn vào nhập khẩu.
D. Chỉ phát triển chăn nuôi nhỏ lẻ.

Câu 3. Một số ngành nghề chăn nuôi ở Việt Nam là:
A. Nghề thú y.
B. May mặc
C. Shipper.
D. Sữa chữa điện

Câu 4. Vật nuôi ***không*** phải là vật nuôi bản địa ở Việt Nam?
A. Bò vàng.
B. Lợn sóc.
C. Dê cỏ
D.Gà Ross 308.

Câu 5. Vật nuôi ***không*** phải là vật nuôi ngoại nhập?
A. Lợn Landrace.
B. Gà ri.
C. Bò Holstein Friesian
D. Gà Ross 308.

Câu 6. Có mấy phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam?
A. 1
B. 2
C. 4
D. 3

Câu 7. Vai trò của nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi là:
A. Cung cấp nguyên liệu làm thực phẩm.
B. Cung cấp phân bón.
C. Cung cấp vật nuôi có sức đề kháng tốt.
D. Cung cấp nguyên liệu làm giấy.

Câu 8. Chăm sóc vật nuôi bao gồm hoạt động nào sau đây?
A. Không cần tiêm phòng.
B. Chỉ cho ăn đầy đủ.
C. Chỉ xây chuồng trại rộng.
D. Vệ sinh, theo dõi sức khỏe và phòng bệnh cho vật nuôi.

Câu 9. Một trong những công việc nuôi dưỡng vật nuôi non là:
A. Cho bú sữa đầu sau khi sinh.
B. Cho ăn thức ăn ôi thiu.
C. Không cần giữ ấm.
D. Thả tự do ngoài trời lạnh.

Câu 10. Trong nuôi dưỡng vật nuôi đực giống cần chú ý:
A. Cho ăn thiếu chất dinh dưỡng.
B. Không cần vận động.
C. Cung cấp đủ năng lượng, protein, khoáng và vitamin.
D. Không cần kiểm tra thể trạng.

Câu 11. Nuôi dưỡng vật nuôi cái sinh sản được chia thành mấy giai đoạn?
A. 1
B. 2
C. 3
D. 4

Câu 12. Một công việc chăm sóc vật nuôi đực giống là:

A. Kiểm tra thể trọng và chất lượng tinh dịch. B. Không cần tiêm phòng.
C. Không cần vệ sinh chuồng trại. D. Cho ăn tự do

II. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN ĐÚNG SAI (4,0 điểm)

(Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai ghi vào bài làm)

Câu 1. Trong các nhận định sau đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về vai trò của chăn nuôi?

a. Chăn nuôi cung cấp thực phẩm cho con người.
b. Chăn nuôi không tạo ra việc làm cho xã hội.
c. Chăn nuôi cung cấp nguyên liệu cho một số ngành công nghiệp.
d. Chăn nuôi không có vai trò đối với kinh tế.

Câu 2. Trong các nhận định sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi phân tích vai trò của chất thải chăn nuôi?

a. Chất thải chăn nuôi có thể dùng làm phân bón hữu cơ.
b. Chất thải chăn nuôi không thể dùng sản xuất khí sinh học.
c. Chất thải chăn nuôi hoàn toàn không có giá trị sử dụng.
d. Khí sinh học có thể dùng để đun nấu, phát điện.

Câu 3. Trong các nhận định sau đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về nuôi dưỡng vật nuôi non?

a. Vật nuôi non không cần giữ ấm vì có khả năng tự điều chỉnh thân nhiệt tốt.
b. Vật nuôi non có hệ tiêu hóa và khả năng miễn dịch chưa hoàn thiện.
c. Cho vật nuôi non bú sữa đầu sau khi sinh là rất cần thiết.
d. Có thể cho vật nuôi non ăn thức ăn ôi, nấm mốc vì chưa ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe.

Câu 4. Trong các nhận định sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về chăm sóc vật nuôi đực giống?

a. Không cần tiêm phòng vì vật nuôi đực giống có sức đề kháng cao.
b. Chuồng nuôi đực giống không cần vệ sinh để ẩm thấp, thiếu thông thoáng.
c. Vật nuôi đực giống cần được vận động thường xuyên.
d. Cần kiểm tra thể trọng và chất lượng tinh dịch định kì.

III. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1 (1,0 điểm). Nhà bạn An đang làm nghề trồng và cạo mũ cao su trên một diện tích đất khá rộng của gia đình. Nay gia đình bạn An muốn phát triển thêm nghề chăn nuôi gà thịt. Em hãy đề xuất cho gia đình bạn An phương thức chăn nuôi phù hợp để vừa không gây ô nhiễm môi trường vừa ít tốn chi phí nhất? Giải thích?

Câu 2 (2,0 điểm). Hoàn thiện bảng chi phí nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi gà thịt thả vườn sau

STT	Vật tư đầu vào	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (Đồng)	Thành tiền (Đồng)
1	Con giống	100	Con	12.000	
2	Chất độn chuồng	1	Lứa	100.000	
3	Thức ăn hỗn hợp	550	Kg	10.000	
4	Thuốc thú y và vaccine	100	con	5.000	
5	Tiền điện, nước	4	tháng	100.000	

6	Chi phí khác	1	Lứa	450.000	
Tổng chi phí					

----------Hết----------

UBND XÃ .....
TRƯỜNG TH&THCS .....

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA KÌ II
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: CÔNG NGHỆ, LỚP: 7
(Hướng dẫn chấm gồm có 01 trang)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN NHIỀU LỰA CHỌN (3,0 điểm)

Mỗi câu đúng 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	B	A	D	B	D
Câu	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	D	A	C	C	A

II. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN ĐÚNG SAI (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng 1,0 điểm/mỗi ý đúng 0,25 điểm

Câu	**Ý**	**Đáp án**	**Câu**	**Ý**	**Đáp án**
1	a	Đ	**2**	a	Đ
	b	S		b	S
	c	Đ		c	S
	d	S		d	Đ
3	a	S	**4**	a	S
	b	Đ		b	S
	c	Đ		c	Đ
	d	S		d	Đ

III. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1(1,0 điểm)

- Đề xuất phương thức: Chăn nuôi bán chăn thả. **0,5 điểm**
- Giải thích: Tận dụng được diện tích rừng cao su đã trồng để làm môi trường nuôi thả hàng ngày cho gà, phân gà làm phân bón trực tiếp cho cây cao su, ngược lại cây cao su cũng có tác dụng làm sạch môi trường không khí khi nuôi gà. Điều này cũng góp phần làm giảm chi phí mua phân bón cho cây và giảm chi phí đầu tư thức ăn cho gà (gà có thể kiếm thức ăn trong rừng cao su). **0,5 điểm**

Câu 2 (2,0 điểm)

STT	**Vật tư đầu vào**	**Số lượng**	**Đơn vị tính**	**Đơn giá (Đồng)**	**Thành tiền (Đồng)**	
1	Con giống	100	Con	12000	1200000	**0,25điểm**
2	Chất độn chuồng	1	Lứa	100000	100000	**0,25 điểm**
3	Thức ăn hỗn hợp	550	Kg	10000	5500000	**0,25 điểm**
4	Thuốc thú y và vaccine	100	con	5000	500000	**0,25 điểm**
5	Tiền điện, nước	4	tháng	100000	400000	**0,25 điểm**
6	Chi phí khác	1	Lứa	450000	450000	**0,25 điểm**
Tổng chi phí					8150000	**0,5 điểm**

---------- Hết ----------

Người ra đề **Duyệt tổ chuyên môn** **Xác nhận BGH**

UBND XÃ .....
TRƯỜNG TH&THCS .....

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
NĂM HỌC: 2025 - 2026
MÔN: CÔNG NGHỆ - LỚP 7
Ngày kiểm tra: … tháng … năm 2026
Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá							Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TN nhiều lựa chọn		TN đúng - sai			Tự luận					
			Biết	Hiểu	Biết	Hiểu	VD	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Chăn nuôi và thủy sản	Giới thiệu về chăn nuôi	6 1,5đ		1 1,0đ	1 1,0đ			1 1,0đ	7 2,5đ	1 1,0đ	1 1,0đ	45%
		Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi	6 1,5đ			2 2,0đ			1 2,0đ	6 1,5đ	2 2,0đ	1 2,0đ	55%
Tổng số câu			12	0	1	3	0	0	2	13	3	2	18
Tổng số điểm			3,0	0	1,0	3,0	0	0	3,0	4,0	3,0	3,0	10
Tỉ lệ (%)			**30%**		**40%**			**30%**		**40%**	**30%**	**30%**	**100%**

UBND XÃ .....
TRƯỜNG TH&THCS .....

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
NĂM HỌC: 2025 - 2026
MÔN: CÔNG NGHỆ - LỚP 7
Ngày kiểm tra: … tháng … năm 2026

TT	Chương/chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số lượng câu hỏi		
				Trắc nghiệm		Tự luận
				Nhiều lựa chọn	Dạng đúng-sai	
1	Chăn nuôi và thủy sản	Giới thiệu về chăn nuôi	**Biết:** - Trình bày được vai trò của chăn nuôi - Trình bày được triển vọng của chăn nuôi - Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi. - Nêu được một số vật nuôi phổ biến ở Việt Nam (bản địa và ngoại nhập). - Nêu được một số phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam	Câu 1 Câu 2 Câu 3 Câu 4 Câu 5 Câu 6	Câu 1	
			Hiểu: Phân tích được giá trị sử dụng của chất thải chăn nuôi trong sản xuất và bảo vệ môi trường.		Câu 2	
			Vận dụng: Dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết bản thân đề xuất được phương thức chăn nuôi phù hợp cho một số đối tượng vật nuôi phổ biến ở địa phương.			Câu 1
		Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi	**Biết:** - Trình bày được vai trò của việc nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi. - Nêu được các công việc cơ bản trong chăm sóc vật nuôi. - Nêu được các công việc cơ bản trong nuôi dưỡng vật nuôi non - Nêu được các công việc cơ bản trong nuôi dưỡng vật nuôi đực giống. - Nêu được các công việc cơ bản trong chăm sóc vật nuôi đực giống. - Trình bày được các giai đoạn nuôi con cái sinh sản	Câu 7 Câu 8 Câu 9 Câu 10 Câu 11 Câu 12		
			Hiểu: - Kể tên và phân tích hiểu được mối liên hệ giữa đặc điểm sinh lí và biện pháp chăm		Câu 3	